

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24/10/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét kết quả thẩm định nội dung và kinh phí đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm 243 đề tài, tổng kinh phí 112.235 triệu đồng (NSNN: 111.585 triệu đồng; nguồn khác: 650 triệu đồng), danh mục kèm theo.

Điều 2. Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện đề tài nêu ở Điều 1 theo quy định quản lý đề tài khoa học và công nghệ cấp bộ ban hành tại Thông tư số 11/2016/TT-BGDĐT ngày 11/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các tổ chức chủ trì và chủ nhiệm đề tài chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Công thông tin điện tử của Bộ;
- Lưu: VT, Vụ KHCNMT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Văn Phúc

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

DANH MỤC ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ THỰC HIỆN NĂM 2025 - 2026

Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Vinh

(Kèm theo Quyết định số 1725/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Tên đề tài	Mục tiêu	Sản phẩm	Chủ nhiệm	Kinh phí thực hiện		
					Tổng	NSNN	Khác
1	Một số định lý giới hạn đối với dãy và mảng các biến ngẫu nhiên trên không gian công tính	- Thiết lập được một số tính chất ergodic và định lý ergodic trên không gian đo ứng với hàm tiềm năng đối với cấu trúc mảng nhiều chi số biến ngẫu nhiên. - Thiết lập được một số luật số lớn đối với dãy và mảng các biến ngẫu nhiên đa trị với các điều kiện phụ thuộc khác nhau và các dạng hội tụ khác nhau; ứng dụng vào các mô hình bootstrap trong thống kê. - Thiết lập được một số định lý giới hạn cho dãy và mảng các biến ngẫu nhiên trên không gian với hàm tiềm năng có tính cộng tính trên và cộng tính dưới.	1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q1 - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của WOS, xếp hạng: Q2 - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính 0,5 điểm; 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 nghiên cứu sinh theo hướng nghiên cứu của đề tài; - Đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công).	TS. Dương Xuân Giáp	550	550	0



2	<p>Đánh giá, dự báo xói mòn đất ở khu vực tây Thanh - Nghệ - Tĩnh bằng công nghệ GIS và ML và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững nông - lâm nghiệp cho khu vực tây Thanh - Nghệ - Tĩnh</p> <p>Machine learning (ML)</p>	<p>Dự báo được nguy cơ xói mòn đất ở khu vực tây Thanh - Nghệ - Tĩnh bằng công nghệ GIS và ML và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững nông - lâm nghiệp cho khu vực tây Thanh - Nghệ - Tĩnh</p>	PGS.TS. Trần Thị Tuyền	580	580	0	
3	<p>Thiết kế hệ thống định vị và điều khiển chuyên dụng cho robot quay và Lidar; trong môi trường động sử dụng mạng nơron và xây dựng logic mờ</p>	<p>- Xác định được chính xác vị trí robot dựa trên các cảm biến khác nhau như GPS, camera, cảm biến gia tốc, bộ mã hóa vòng quay và Lidar; - Đề xuất được các giải pháp sử dụng bộ lọc, logic mờ và các mô hình mạng nơron xây dựng bộ quan sát xử lý nhiễu từ các nguồn cảm biến và các giải pháp mới trên cơ sở kết hợp phương pháp tối ưu hóa cross-entropy với các thuật toán điều khiển chuyên dụng của robot trong môi trường động; - Đề xuất được thuật toán mới trên cơ sở kết hợp dữ liệu từ các nguồn cảm biến khác nhau để nâng cao độ chính xác vị trí của robot;</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của WoS, trong đó 01 bài xếp hạng: Q1/Q2 và 01 bài 01 bài xếp hạng: Q3/Q4; - 01 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tinh điểm tối thiểu 0,5. 2. Sản phẩm đào tạo: - Hỗ trợ đào tạo 01 thực sĩ (Tuần văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - 01 Giải pháp hữu ích (được nhập nhận đơn). - 01 Mô hình robot sử dụng bộ định vị ứng dụng các thuật toán đã nghiên cứu cho đào tạo hoặc giải quyết bài toán định vị và điều khiển robot chuyên động thực tế trong môi trường động.</p>	TS. Mai Thế Anh	650	650	0

Handwritten signature

4	<p>Nghiên cứu các rào cản đối với phát triển tín dụng xanh của ngân hàng thương mại tại Việt Nam</p>	<p>- Làm rõ khung lý thuyết về rào cản đối với phát triển tín dụng xanh của ngân hàng thương mại. - Đánh giá được thực trạng phát triển tín dụng xanh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. - Nhận diện được các rào cản và đánh giá được mức độ tác động của các rào cản đối với phát triển tín dụng xanh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. - Đề xuất được các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 02 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus. - 02 bài báo đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm từ 0,5 trở lên. - 01 sách tham khảo (được chấp nhận xuất bản, có chỉ số ISBN), 2. Sản phẩm đào tạo: - Hồ trợ đào tạo 01 thực sĩ (bảo vệ thành công theo hướng nghiên cứu của đề tài). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo phân tích thực trạng phát triển tín dụng xanh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. - Báo cáo phân tích các rào cản và đánh giá mức độ tác động của các rào cản đối với phát triển tín dụng xanh của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam. - Bản đề xuất các giải pháp và khuyến nghị chính sách nhằm phát triển tín dụng xanh tại các ngân hàng thương mại tại Việt Nam.</p>	TS Trịnh Thị Hằng	350	350	0
5	<p>Trích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy học Vật lí đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>	<p>Xác định được khung lý thuyết về tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy học môn Vật lí phổ thông; Đánh giá được thực trạng tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy môn Vật lí ở trường phổ thông hiện nay; Đề xuất và thực nghiệm quy trình tích hợp nội dung và biện pháp tích hợp nội dung giáo dục phát triển bền vững trong môn Vật lí, chương trình giáo dục phổ thông 2018</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học: - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn WoS (Q3/Q4); - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính điểm (từ 0.5 điểm trở lên). 2. Sản phẩm đào tạo: - Đào tạo 01 thực sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). 3. Sản phẩm ứng dụng: - Báo cáo thực trạng tích hợp giáo dục phát triển bền vững trong dạy môn Vật lí ở trường phổ thông hiện nay; - Báo cáo quy trình, nội dung và biện pháp tích hợp nội dung phát triển bền vững trong dạy học môn Vật lí ở trường phổ thông theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.</p>	PGS.TS. Nguyễn Thị Nhi	350	350	0

6	<p>Phát triển năng lực giáo dục STEM cho sinh viên đại học ngành Giáo dục theo tiêu chuẩn CDIO</p>	<p>Nghiên cứu cơ sở lý luận về phát triển năng lực giáo dục STEM cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiêu học theo ngành Giáo dục CDIO. Đề xuất khung tiêu chí đánh giá năng lực giáo dục STEM của sinh viên ngành đại học ngành Giáo dục tiêu học. Đánh giá thực trạng phát triển năng lực giáo dục STEM cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiêu học theo tiêu chuẩn CDIO ở trong và ngoài nước. Đề xuất nội dung, quy trình và các biện pháp phát triển năng lực giáo dục STEM cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiêu học theo tiêu chuẩn CDIO.</p>	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có chỉ mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chỉ mục trích dẫn của ACI; - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSNN tính đến 0.75 điểm trở lên; - 01 sách tham khảo phục vụ đào tạo sinh viên chuyên ngành Giáo dục tiêu học theo tiêu chuẩn CDIO. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ trợ đào tạo 01 thạc sĩ (luận văn theo hướng nghiên cứu của đề tài và được bảo vệ thành công). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ tiêu chí đánh giá năng lực thực hiện giáo dục STEM của giáo viên tiêu học. - 01 Báo cáo về nội dung, quy trình và các biện pháp phát triển năng lực giáo dục STEM cho sinh viên đại học ngành Giáo dục tiêu học theo tiêu chuẩn CDIO. 	TS. Nguyễn Thị Phương Nhung	390	390	0
---	--	---	---	-----------------------------	-----	-----	---

Handwritten signature

7	Phát triển năng lực khai thác học liệu số cho sinh viên ngành sư phạm các môn khoa học tự nhiên ở Việt Nam	Xây dựng được khung lý luận về năng lực khai thác học liệu số của sinh viên sư phạm, phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực khai thác học liệu số của sinh viên sư phạm các môn khoa học tự nhiên ở Việt Nam, từ đó đề xuất các biện pháp phát triển năng lực khai thác học liệu số cho sinh viên sư phạm các môn khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyên đổi số hiện nay.	<p>1. Sản phẩm khoa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của Scopus; - 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học có trong chi mục trích dẫn của ACl. - 02 bài báo được đăng trên tạp chí khoa học trong nước được HDGSSNN tính từ 0.75 điểm trở lên. <p>2. Sản phẩm đào tạo:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ đào tạo 01 học viên cao học (tuần văn theo hướng nghiên cứu của đề tài). <p>3. Sản phẩm ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 01 Báo cáo phân tích thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến năng lực khai thác học liệu số của sinh viên sư phạm các môn khoa học tự nhiên ở một số cơ sở giáo dục đại học Việt Nam. - 01 Báo cáo khuyến nghị các biện pháp phát triển năng lực khai thác học liệu số cho sinh viên sư phạm các môn khoa học tự nhiên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyên đổi số. - 01 Bộ tài liệu tập huấn cho cán bộ quản lý và giảng viên các trường đại học sư phạm về phát triển năng lực khai thác học liệu số của sinh viên sư phạm các môn khoa học tự nhiên. 	TS. Trần Thị Gái	470	470	0
Tổng cộng:					3340	3340	0

(Danh mục gồm 07 đề tài)

